TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2022/QĐST-DS	*Đơn Dương, ngày 20 tháng 08 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của NHTMCPPT đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh P với vợ chồng bà TTU, ông YUG

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 của NHTMCPPT đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh P;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/7/2022 về thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: NHTMCPPT đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 546 Quốc lộ 20 TDP 29 thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị kiện: Vợ chồng bà TTU, sinh năm 1999, ông YUG, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 119 thôn KĐ, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà TTU, ông YUG đồng ý trả cho NHTMCPPTsố tiền nợ gốc 396.164.996đ, tiền lãi tính đến ngày 21/6/2022 là 23.561.717đ. Tổng cộng 419.726.713đ (Bốn trăm mười chín triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm mười ba đồng) và số tiền lãi của số tiền nợ gốc phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 22/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp Vợ chồng bà TTU, ông YUG không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì NHTMCPPT có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CY881490 diện tích 3.920m^2 các thửa 93, 94, 95, 96, 97, 99, 128, 130, 131, 132, 133, 134, tờ bản đồ số 360 e và tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CY881489 diện tích 3.079m^2 các thửa 126, 141, 127, 129, 123, 149, 147, 145, 142, 135, 139, 140 tờ bản đồ số 360e xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương theo hợp đồng thế chấp số 0014/21PGDDT/HĐBĐ ngày 05/02/2021 được công chứng tại phòng công chứng số 3 tỉnh Lâm Đồng.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS huyện Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt